

Bản án số: 27/2023/HS - ST
Ngày: 09/08/2023

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN MÔ - TỈNH NINH BÌNH.**

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Anh Tuấn.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Văn Toan, bà Trần Thị Mão

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Phạm Thị Minh Thư - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Yên Mô, tỉnh Ninh Bình.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Mô tham gia phiên tòa: Bà Đào Thị Ngoan - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 8 năm 2023, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Yên Mô, tỉnh Ninh Bình xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 26/2023/TLST - HS, ngày 04 tháng 7 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 25/2023/QĐXXST - HS ngày 27 tháng 07 năm 2023 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn A, sinh năm: 1999, tại tỉnh Ninh Bình; nơi cư trú: xóm Tr, xã Nh, huyện Yên Mô, tỉnh Ninh Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 7/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn N và bà Đỗ Thị Y; chưa có vợ, con; tiền án: Ngày 23/6/2020, bị Tòa án nhân huyện Cần Giuộc, tỉnh Long An xử phạt 08 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”; ngày 15/7/2021, bị Tòa án nhân huyện Yên Mô, tỉnh Ninh Bình xử phạt 24 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”; Tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 22/5/2023 đến ngày 31/5/2023 chuyển tạm giam, hiện đang tạm giam tại nhà Tạm giữ Công an huyện Yên Mô, tỉnh Ninh Bình (có mặt).

Bị hại: Chị Đinh Thị Ph, sinh năm 1998.

Trú tại: xóm Tr, xã Nh, huyện M, tỉnh Ninh Bình (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ

án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Văn A, là người có 02 tiền án về tội “Trộm cắp tài sản” chưa được xóa án tích. Sau khi chấp hành xong hình phạt tù trở về địa phương thì A lại tiếp tục tìm sơ hở của người dân trên địa bàn để chiếm đoạt tài sản. Khoảng 12 giờ 50 phút ngày 04/5/2023, Nguyễn Văn A đi bộ từ nhà đến khu vực cổng nhà bà Trương Thùy D, sinh năm 1978 ở xóm Tr, xã Nh, huyện M, tỉnh Ninh Bình. Lúc này A dừng lại quan sát thấy cửa cổng nhà bà D đang mở, tại sân có dựng một chiếc xe mô tô nhãn hiệu Vision biển kiểm sát 35B2-935.50 của con gái bà D là chị Đinh Thị Ph, sinh năm 1998 ở xóm Tr, xã Nh, huyện M, tỉnh Ninh Bình đang dựng ở đó không có người trông coi. Tại vị trí tay lái bên phải xe mô tô có treo một chiếc túi xách giả da màu nâu đen nên A đã nảy sinh ý định chiếm đoạt chiếc túi xách trên. Để thực hiện ý định của mình Nguyễn Văn A đi bộ vào trong sân dùng tay lấy chiếc túi xách giả da màu nâu đen có KT(18x14x4)cm trên bề mặt có ghi chữ “SAOINT treo trên xe mô tô của chị Đinh Thị Ph rồi nhanh chóng tẩu thoát. Trên đường đi Nguyễn Văn A đã mở chiếc túi xách vừa chiếm đoạt của chị Đinh Thị Ph ra kiểm tra thấy bên trong có đựng 01 chiếc nhẫn kim loại màu vàng, Nguyễn Văn A liền lấy chiếc nhẫn kim loại màu vàng bỏ vào túi quần bên phải của mình đang mặc, rồi đi đến khu vực bãi tha ma Gò Con thuộc địa phận xóm Trong, xã Yên Nhân, huyện Yên Mô cất dấu chiếc túi xách tại đó dùng cỏ khô che lấp bên trên rồi đi bộ về nhà.

Khoảng 13 giờ 05 phút cùng ngày chị Đinh Thị Ph đã phát hiện chiếc túi xách treo trên xe mô tô của mình nên kiểm tra Camera của gia đình bà D thì phát hiện người lấy chiếc túi xách của mình có đặc điểm giống với Nguyễn Văn A. Sau đó chị Ph đi đến nhà bà nội của A là bà Phạm Thị Thh, sinh năm 1955 ở cùng xóm (A ở cùng với bà Th) để tìm nhưng không gặp A. Chị Ph và bà Th liền đi tìm thì gặp A đang đi về qua cổng nhà bà D. Tại đây chị Ph yêu cầu trả lại chiếc túi mà A lấy của chị Ph, biết không thể che giấu được hành vi phạm tội của mình nên A đã dẫn chị Ph, bà Th đi đến khu vực bãi tha ma Gò Con để lấy túi xách mà A đã cất dấu đồng thời trả lại 01 chỉ vàng cho chị Ph. Sau đó Nguyễn Văn A đã bỏ đi khỏi địa phương đến ngày 22/5/2023 đã đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Yên Mô đầu thú và khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 07/ĐGTS ngày 22/5/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Yên Mô kết luận: “01 (một) chiếc túi xách giả da màu nâu đen do bị cáo chiếm đoạt đã qua sử dụng trị giá là 40.000 đồng (Bốn mươi nghìn đồng). Tại bản kết luận giám định số 3753/KL-KTHS ngày 30/5/2023 của Viện khoa học hình sự Bộ công an kết luận: 01 (một) chiếc nhẫn kim loại màu vàng bị cáo chiếm đoạt có khối lượng 3,75 gam là vàng (Au); hàm lượng Au: 99,60%. Tại bản kết luận định giá tài sản số 08/ĐGTS ngày 31/5/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Yên Mô kết luận: 01(một) chiếc nhẫn vàng bị cáo chiếm đoạt có khối lượng 3,75 gam trị giá là 5.550.000 đồng (Năm triệu năm trăm năm mươi nghìn đồng).

Tại Bản cáo trạng số: 27/CT- VKS ngày 03/7/2023, Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Mô, tỉnh Ninh Bình đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn A về tội “Trộm cắp

tài sản”, theo điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát đề nghị.

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn A phạm tội: “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự xử phạt Nguyễn Văn A từ 30 (Ba mươi) tháng tù đến 36 (Ba mươi sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ 22/05/2023.

Về trách nhiệm dân sự: Tài sản chiếm đoạt đã được thu hồi trả cho người bị hại, người bị hại không có yêu cầu đề nghị gì về phần bồi thường nên trách nhiệm dân sự không đặt ra xem xét giải quyết.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự. Trả lại cho bị cáo 01 chiếc áo phông cộc tay và 01 quần đùi màu đen trắng.

Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội như bản cáo trạng đã nêu, nhất trí với luận tội của kiểm sát viên, không có ý kiến bào chữa, tranh luận và xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Quá trình điều tra, truy tố, xét xử Điều tra viên, Kiểm sát viên đã ra các Quyết định tố tụng; thực hiện đúng, đầy đủ các hành vi tố tụng theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự; các chứng cứ, tài liệu do Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên thu thập; người tham gia tố tụng cung cấp đều hợp pháp.

[2] Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội đúng như bản cáo trạng, phù hợp với các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét công khai tại phiên tòa có đủ cơ sở xác định: Hồi 12 giờ 50 phút ngày 04/5/2023, tại sân của gia đình bà Trương Thùy D - xóm Tr, xã Nh, huyện M, tỉnh Ninh Bình, Nguyễn Văn A là người đã bị kết án thuộc trường hợp tái phạm án chưa được xóa án tích đã lợi dụng sơ hở lén lút, bí mật chiếm đoạt của chị Đinh Thị Ph 01 chiếc túi xách giả da màu nâu đen có giá là 40.000 đồng và 01 chiếc nhẫn vàng (Au); hàm lượng Au: 99,60%, có giá là 5.550.000 đồng. Tổng giá trị tài sản bị cáo chiếm đoạt là 5.590.000 đồng.

Theo quy định tại Điều 173 Bộ luật hình sự. Tội trộm cắp tài sản thì

“ 1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác có giá trị từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây thì bị phạt tù từ 2 năm

đến 7 năm:

a,.....

g) Tái phạm nguy hiểm.

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng”.

Hội đồng xét xử kết luận bị cáo Nguyễn Văn A phạm tội “*Trộm cắp tài sản*” theo điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự.

[3] Tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra, truy tố cũng như tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, bị cáo ra đầu thú nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo các điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[4] Hình phạt: Căn cứ quy định của Bộ luật hình sự, cân nhắc tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội; tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo xét thấy: Tại phiên tòa, Kiểm sát viên đề nghị áp dụng tội danh, loại, mức hình phạt đối với bị cáo là phù hợp, cần xử phạt bị cáo mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội mà bị cáo đã gây ra theo quy định tại khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự. Xét bị cáo là người đã có nhiều tiền án, bị cáo không lấy đó làm bài học để tu dưỡng rèn luyện mà lại tiếp tục phạm tội cho thấy, bị cáo là người khó giáo dục, cải tạo nên cần áp dụng loại hình phạt nghiêm khắc là hình phạt tù, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới đủ điều kiện rắn đe, giáo dục, cải tạo bị cáo. Bị cáo không có công ăn việc làm, không có thu nhập nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra đã thu giữ tài sản bị cáo chiếm đoạt gồm 01 chiếc túi xách giả da màu nâu đen; 01 (một) chiếc nhẫn kim loại màu vàng, trả cho người bị hại - chị Đinh Thị Phương, chị Phương đã nhận lại tài sản bị cáo chiếm đoạt đầy đủ và không có ý kiến gì về phần bồi thường nên trách nhiệm dân sự không đặt ra xem xét giải quyết.

[6] Về xử lý vật chứng: Quá trình điều tra, Cơ quan cảnh sát điều tra đã thu giữ 01 chiếc áo phông cộc tay và 01 quần đùi màu đen trắng, là đồ dùng cá nhân của bị cáo nên trả lại cho bị cáo.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

1. Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

2. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn A phạm tội: “ *Trộm cắp tài sản*”.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn A 30 (Ba mươi) tháng tù. Thời hạn chấp hành

hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ 22/05/2023.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự. Trả lại cho bị cáo 01 chiếc áo phông cộc tay và 01 quần đùi màu đen, trắng.

(Cụ thể chi tiết theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 3/7/2023 giữa Công an huyện Yên Mô và Chi cục thi hành án dân sự huyện Yên Mô).

4. Về án phí sơ thẩm: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; áp dụng Điều 6; khoản 1 Điều 21; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án buộc bị cáo Nguyễn Văn A phải nộp án phí hình sự sơ thẩm là 200.000đồng.

Án xử sơ thẩm công khai, bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, người bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án”.

Nơi nhận:

- Tòa án ND, VKSND tỉnh Ninh Bình.
- VKSND- Huyện YM.
- Bị cáo; Người TGTT ,
- THA- CA.Huyện YM.
- Lưu HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Nguyễn Anh Tuấn